TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------
Bản án số: **64/2026/HNGĐ-ST** Ngày: **26/01/2026** *V/v: Xin ly hôn giữa chị Lê Minh H và anh Nguyễn Duy L*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Long và bà Lê Thị Thu Hạnh**

Thư ký Toà án ghi bên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Cường- Kiểm sát viên**

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2026/TLST- HNGĐ ngày 13/01/2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/01/2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Minh H, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Số X phố B, phường H, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội nay là phường C, TP. Hà Nội

Trú tại: Số X phố B, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

(Chị H vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1982

Nơi thường trú và trú tại: Số X Khu C, thị trấn V, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là Số X Khu C, xã Thanh Trì, TP. Hà Nội

(Anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12/01/2026 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Lê Minh H trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/11/2018 tại UBND phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội. Trước khi kết hôn chúng tôi đều đã có vợ, có chồng nhưng đều đã ly hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại số 196 phố Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn căng thẳng nên đến năm 2020, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tôi xin được ly hôn anh L.

- Về con chung: Tôi và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/10/2018.

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Tôi và anh L không có, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 14/01/2026, bị đơn là anh Nguyễn Duy L trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị Lê Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/11/2018 tại UBND phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Trước khi kết hôn chúng tôi đều đã có vợ, có chồng nhưng đều đã ly hôn hợp

pháp. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại số 196 phố Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là chị H có quan hệ với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng đã xảy ra cãi nhau. Đến năm 2021, vợ chồng sống ly thân.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị H.

- Về con chung: Tôi và chị H có có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 16/10/2018.

Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu tôi đóng góp phí tổn nuôi con. Tôi đồng ý

- Về tài sản chung, công nợ: Tôi và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Chị Lê Minh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà pháp biểu** : Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Minh H. Chị Lê Minh H được ly hôn anh Nguyễn Duy L

- Về con chung: Giao cho chị Lê Minh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 16/10/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không

yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con. Anh L có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí HNGĐST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền: Chị Lê Minh H có đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Duy L có nơi cư trú: 126 Khu Chợ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là 126 Khu Chợ, xã Thanh Trì, TP. Hà Nội. Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Minh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, chị Lê Minh H và anh Nguyễn Duy L đều có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án do đó Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Minh H và anh Nguyễn Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ngày 02/11/2018. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H và anh L đều xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến không có tiếng nói chung. Anh L nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác nên dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau. Từ đó trở đi vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng kéo dài và đã sống ly thân từ khoảng năm

2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh L không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

*** Về con chung:** Xác nhận chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 16/10/2018.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị H không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của hai bên là tự nguyện và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí:** Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Minh H. Chị Lê Minh H được ly hôn anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày 16/10/2018, thời gian kể từ tháng 2/2026 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện chị H không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi chị H có yêu cầu.

Anh L có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001018 ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND khu vực 11- Hà Nội*
- *Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội*
- *UBND phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Nay là phường Cửa Nam,, TP. Hà Nội) số 72/2018 ngày 02/11/2018.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu